

Hà Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
NỘI DUNG CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO. NĂM HỌC 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Yết Kiêu

1.2. Địa chỉ trụ sở

Số 56 Phố Tiểu Công Nghệ - Tổ 1Y- Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 0433501867

Email: mnyetkieu1986.hadong@gmail.com

Website: <https://mnyetkieu.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

*** Sứ mạng:**

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.
- Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.
- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

***Tầm nhìn:**

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.
- Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là

sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập
- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 30/7/1986 của UBND Thị xã Hà Đông.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp. Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc tổ chức lại trường mầm non Yết Kiêu thuộc UBND phường Hà Đông.

Khu A tại 56 Phố Tiểu Công Nghệ - Tổ 1Y - Hà Đông- HN

Khu B tại 75 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 2Y - Hà Đông -HN

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Yết Kiêu luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm học.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Đỗ Minh Nguyệt

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Yết Kiêu– Phố 56 Phố Tiểu Công Nghệ - Tổ 1 Y- Hà Đông – Hà Nội

Điện thoại: 0936070234

Email: minhnguyet200782@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của UBND Phường Hà Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Yết Kiêu nhiệm kỳ 2022-2027.

- Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND phường Hà Đồng về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu
- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 UBND phường Hà Đồng về việc điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu
- Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 UBND quận Hà Đồng về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35			22	5	5	3		17	6
I	Giáo viên	21								17	3
1	Nhà trẻ	4			3	1				4	
2	Mẫu giáo	17			16	1				13	3
II	Cán bộ quản lý	3									3
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2
III	Nhân viên	11				2	6	3			
1	Nhân viên văn thư	1				1					
2	Nhân viên kế toán	1					1				
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1				1					
5	Nhân viên khác										
6	NV nuôi dưỡng	5				1	4				
7	NV bảo vệ, lao công	3						3			

2.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên	21	
	Số lượng	21/21	

	Tỷ lệ	100%	
--	-------	------	--

2.3 Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên	21	
	Số lượng	21/21	
	Tỷ lệ	100%	
3	Nhân viên	11	
	Số lượng	11/11	
	Tỷ lệ	100%	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m²/trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	2,5m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	677	14,7m²/1trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	220	0,7m²/1trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56	1,5m ² /1trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8	0.2/1 trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	220	0,73m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		

6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	140m	70 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	150m	75m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	5	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	4	7	0,16m ² /trẻ	0.32m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
STT	Nội dung				Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				Có	
XIV	Kết nối internet				Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				Có	
XVI	Tường rào xây				Có	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

* Công tác tự đánh giá

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá vào tháng 3 năm 2025.

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục

- Kết quả tự đánh giá:

Trường Mầm non Yết Kiêu tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2,

V. CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	* 100% trẻ được theo dõi tình hình sức khỏe, phần đầu: - Kết quả theo dõi tình hình sức khỏe trẻ (qua cân đo cho trẻ lần 3, tháng 03 năm 2025 tại trường): + Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi toàn trường: Nhà trẻ : $01/44 = 2,3\%$ + Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì toàn trường: Nhà trẻ : 0 + Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra tình trạng nhiễm bệnh và lây nhiễm tại đơn vị.	* 100% trẻ được theo dõi tình hình sức khỏe, phần đầu: - Kết quả theo dõi tình hình sức khỏe trẻ (qua cân đo cho trẻ lần 3, tháng 03 năm 2025 tại trường): + Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi toàn trường: Mẫu giáo: $7/258 = 2,7\%$. + Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì toàn trường: Mẫu giáo: $6/258 = 2,3\%$. + Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra tình trạng nhiễm bệnh và lây nhiễm tại đơn vị.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện hiệu quả chủ đề của năm học: “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc” - Duy trì môi trường giáo dục xanh – an toàn – thân thiện – hạnh phúc; - Thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở chương trình GDMN của Bộ GDĐT, nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình và phát huy thế mạnh của nhà trường: phát triển vận động, môi trường tự nhiên xung quanh, ứng dụng giáo dục Steam	- Thực hiện hiệu quả chủ đề của năm học: “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc” - 100% các nhóm, lớp xây dựng một góc trải nghiệm ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam. - Tổ chức tốt các chuyên đề của nhà trường trong năm học: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn- thân thiện- hạnh phúc”; phong trào Sáng - xanh - sạch - đẹp, chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. - Thực hiện phát triển chương

		trong các hoạt động giáo dục. - Tiếp tục tăng cường cho trẻ "<i>Tiếp cận học qua chơi và trải nghiệm</i>".	trình giáo dục nhà trường trên cơ sở chương trình GDMN của Bộ GDĐT, nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình và phát huy thế mạnh của nhà trường: phát triển vận động, môi trường tự nhiên xung quanh, ứng dụng giáo dục Steam trong các hoạt động giáo dục. - Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Tạo tâm thế tốt cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1. - Tổ chức tốt các phong trào, hội thi trong năm học.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Lĩnh vực phát triển thể chất đạt: 99% - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 98% - Lĩnh vực phát triển nhận thức: 99% - Lĩnh vực phát triển Tình cảm, kỹ năng xã hội: 100%	- Lĩnh vực phát triển thể chất đạt: 100% - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 99% - Lĩnh vực phát triển nhận thức: 99% - Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 99% - Lĩnh vực phát triển TCQHXH: đạt 100%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Phối kết hợp với y tế phường Hà Cầu, bệnh viện Y học cổ truyền trong công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe cho trẻ. - Phối kết hợp với cha mẹ học sinh cùng tham gia phối kết hợp thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. - Phối kết hợp với các đơn vị có đủ điều kiện để tổ chức	- Phối kết hợp với y tế phường Hà Cầu, bệnh viện Y học cổ truyền trong công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe cho trẻ. - Phối kết hợp với cha mẹ học sinh cùng tham gia phối kết hợp thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. - Phối kết hợp với các đơn vị có đủ điều kiện để tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ. Tăng cường hoạt động cho trẻ 5 tuổi làm quen với Tiếng Anh.

	chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ	- Thực hiện giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ 5 tuổi.
--	-----------------------------------	--

VI. DỰ TOÁN THU CHI TÀI CHÍNH NĂM 2025

STT	Nội Dung	Dự toán	DTCCTL	Nguồn thu khác
1	Tổng thu	4,092,026,000	1,659,471,533	
	Ngân sách cấp	3,026,576,000	1,409,934,200	
	60 % thu sự nghiệp	284,747,000	-	
	40% thu sự nghiệp	-	189,831,333	
	Nguồn cấp bù HP theo nghị định 81	89,559,000	59,706,000	
	Hỗ trợ HĐ 111	456,552,000		
	Tiền thưởng theo nghị định 73	234,592,000		
	Thu dịch vụ khác			
	Thu tiền ăn bán trú			2,772,000,000
	Thu tiền chăm sóc bán trú			987,000,000
	Thu tiền trang thiết bị bán trú			70,000,000
	Thu tiền nước uống			50,400,000
2	Tổng chi theo nhu cầu	4,092,026,000	1,659,471,533	
*	Chi thưởng theo nghị định 73	234,592,000		
*	Tiền lương, PC, các khoản nộp theo lương BC	2,778,553,000		
*	Tiền lương, PC, các khoản nộp theo lương BC từ nguồn CCTL đợt 1		1,659,471,533	
*	Chi khác	1,078,881,000		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	599,919,500		
	Tiền công thuê lao công bảo vệ	110,400,000		

STT	Nội Dung	Dự toán	DTCCTL	Nguồn thu khác
	Tiền thưởng	34,000,000		
	Công tác phí	8,400,000		
	Phun muỗi	38,000,000		
	Thanh toán dịch vụ công cộng	125,000,000		
	Vật tư văn phòng	60,000,000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10,800,000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	15,000,000		
	Mua sắm tài sản vô hình	35,000,000		
	Chi khác	42,361,500		
	Chi tiền ăn bán trú			2,772,000,000
	Chi tiền chăm sóc bán trú			987,000,000
	Chi tiền trang thiết bị bán trú			70,000,000
	Chi tiền nước uống			50,400,000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và Giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các

công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Nhà trường nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ cha mẹ học sinh trong toàn trường.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm phục vụ công tác giáo dục trẻ...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên các ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.



Đỗ Minh Nguyệt